



爱 人

àiren · ái nhân · chồng / vợ (tại Trung Quốc đại lục)

ài

一 丶 丿 ㇏ ㇏ ㇏ ㇏ ㇏ ㇏ 爱

爱 爱 爱 爱

rén

丿 人

人 人 人 人